

TÍN DỤNG PHI CHÍNH THỨC Ở KHU VỰC NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA - NGHIÊN CỨU TẠI CÁC HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, HOÀNG HÓA VÀ VĨNH LỘC

Ngô Việt Hương¹

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu về tín dụng phi chính thức ở khu vực nông thôn tỉnh Thanh Hóa, minh họa tại các huyện Quảng Xương, Hoàng Hóa và Vĩnh Lộc. Nghiên cứu đã đánh giá được những ưu điểm, hạn chế tồn tại cũng như nguyên nhân của hạn chế trong hình thức vay vốn tín dụng phi chính thức của người dân nông thôn địa phương. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất các chính sách và giải pháp cho Nhà nước và chính quyền địa phương trong việc hạn chế một số rủi ro của hình thức tín dụng phi chính thức.

Từ khóa: *Tín dụng phi chính thức, khu vực nông thôn, tỉnh Thanh Hóa.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại hầu hết các quốc gia đang phát triển trên thế giới, phần lớn dân cư tập trung ở khu vực nông thôn và một tỷ lệ lớn người dân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp có một đặc điểm là phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên như: Những thay đổi thất thường về khí hậu, thời tiết như hạn hán, lụt lội, úng ngập, các dịch bệnh phát sinh... Hơn nữa, sự dao động mạnh của giá nông sản trên thị trường thế giới đã tạo nên độ rủi ro cao và không ổn định của khu vực kinh tế nông thôn cũng như lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Sự thiếu vắng hệ thống bảo hiểm trong nông nghiệp cùng với năng lực tiết kiệm hạn chế của người dân nông thôn đã làm cho họ, nhất là những người nông dân nghèo, rất dễ bị tổn thương trước những biến động bất lợi. Bởi vậy, việc tiếp cận với nguồn vốn tín dụng nông thôn là một điều rất quan trọng trong các quyết định sản xuất, tiêu dùng và đầu tư của người dân nông thôn.

Ở nhiều nước đang phát triển, mặc dù chính phủ đã có những chính sách hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức đối với các hộ nông dân nhưng tỷ lệ hộ gia đình tiếp cận được với nguồn vốn này là khá thấp. Theo báo cáo của World Bank (2000), ở những nước này, hệ thống tài chính có dạng song hành, tức là cùng tồn tại khu vực tài chính chính thức và khu vực tài chính phi chính thức. Khu vực tài chính phi chính thức ước tính chiếm từ 30% đến 80% nguồn cung tín dụng nông thôn. Theo Tilakaratna (1996), các con số này lần lượt là 5%, 25% và 15%. Tại những nước đang phát triển, nhất là những nước có nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi như Việt Nam, Trung Quốc... nhu cầu vốn, nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển rất thiếu, dẫn đến sự tồn tại của một thị trường tín dụng phi chính thức nằm bên cạnh thị trường tín dụng chính thức.

¹Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức

2. NỘI DUNG

2.1. Thực trạng tín dụng phi chính thức ở khu vực nông thôn tỉnh Thanh Hóa

Thanh Hóa là một tỉnh có dân số đông, diện tích lớn, dân số chủ yếu ở khu vực nông thôn và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Trong thời gian gần đây, tín dụng phi chính thức ở khu vực này đã thu hút sự chú ý của các nhà quản lý cũng như các nhà hoạch định chính sách. Nghiên cứu về thực trạng vay vốn từ nguồn vốn tín dụng phi chính thức của các hộ dân cư trên địa bàn nông thôn tỉnh Thanh Hóa sẽ cho chúng ta thấy tổng quan về những gì đang xảy ra trên thị trường tín dụng phi chính thức ở đây.

Qua khảo sát 300 hộ dân cư trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2019, tác giả đã tổng hợp số liệu về nguồn vay của các hộ dân cư được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ các hộ dân cư vay vốn từ nguồn không chính thức thông qua khảo sát tại huyện Quảng Xương, Hoằng Hóa, Vĩnh Lộc

Tiêu chí Huyện	Số hộ được khảo sát	Nguồn chính thức		Nguồn phi chính thức	
		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Quảng Xương	100	51	51	62	62
Hoằng Hóa	100	54	54	69	69
Vĩnh Lộc	100	58	58	64	64
Tổng	300	163	54,3	195	65,0

(Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả)

Nhìn chung có 163 hộ vay vốn từ nguồn vốn tín dụng chính thức (tương đương 54,3% số hộ điều tra); 195 hộ vay vốn từ các nguồn vốn phi chính thức (tương đương 65% số hộ điều tra). Trong đó, Hoằng Hóa là huyện được điều tra có số hộ vay vốn từ nguồn không chính thức cao nhất (tỷ lệ là 69%), tiếp theo là huyện Vĩnh Lộc với tỷ lệ vay từ nguồn vốn không chính thức là 64% và Quảng Xương với tỷ lệ 62% tổng số hộ được điều tra. Bên cạnh việc vay vốn từ nguồn vốn chính thức thì một số hộ nông dân vẫn tìm nguồn tài trợ từ nguồn vốn phi chính thức để bù đắp cho những thiếu hụt mà nguồn vốn tín dụng chính thức chưa đáp ứng được đầy đủ, kịp thời. Điều này chứng tỏ tín dụng phi chính thức đóng một vai trò rất lớn trong việc đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng của người dân nông thôn. Các thành phần tín dụng phi chính thức hầu hết tồn tại ở tất cả các thôn, xã trong khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đóng vai trò rất quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu tín dụng của người dân. Tham gia vào thị trường tín dụng phi chính thức ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có các thành phần sau:

Tín dụng dưới hình thức vay nóng

Là hoạt động cho vay lấy lãi của các cá nhân có điều kiện kinh tế. Tín dụng dưới hình thức vay nóng có đặc trưng nổi bật so với các hình thức tín dụng khác, đó là lãi suất đặc biệt cao. Đối tượng vay nóng là các hộ có nhu cầu vốn đột xuất, ngắn hạn cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Thời hạn vay nóng thường tương đối ngắn, chỉ khoảng một vài tháng, thậm chí chỉ 5, 10 ngày, hiếm khi kéo dài đến một năm. Thủ tục vay khá đơn giản, chỉ cần một tờ giấy kí kết giao kèo giữa hai bên, thậm chí nhiều trường hợp, khi số tiền vay nhỏ, thì hai bên chỉ cần thỏa thuận bằng miệng. Bảng số liệu 2 thể hiện tình hình vay nóng của các hộ dân cư thông qua việc phát phiếu khảo sát 300 hộ dân cư.

**Bảng 2. Tình hình hoạt động vay nóng của hộ dân cư tại 3 huyện
Quảng Xương, Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc**

Nội dung	Quảng Xương	Hoàng Hóa	Vĩnh Lộc
1. Mức vốn cho vay một lượt/hộ			
Cao nhất (triệu đồng)	50	50	80
Thấp nhất (triệu đồng)	3	3	5
2. Lãi suất cho vay (%/tháng)	2,5 - 4,5	3 - 5	3 - 5
3. Thời gian cho vay (tháng)			
Ngắn nhất	1	1	0,5
Dài nhất	12	6	6

(Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả)

Qua điều tra khảo sát tại 3 huyện Quảng Xương, Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc cho thấy, ở những xã có điều kiện kinh tế phát triển, bên cạnh bộ phận sản xuất nông nghiệp thì một bộ phận đáng kể dân cư hoạt động kinh doanh, buôn bán. Mức vốn cho vay trên một hộ dân cư lên tới 300 triệu/hộ, thời gian cho vay cũng ngắn hơn, phù hợp với đặc điểm luân chuyển vốn của hoạt động kinh doanh buôn bán. Ngược lại, ở các xã còn nghèo, và hộ thuần nông chiếm tỷ lệ cao thì mức vốn cho vay trên một hộ cũng thấp hơn, thời gian cho vay cũng dài hơn, có thể lên tới một năm.

Tín dụng dưới hình thức thăm

Đây là một dạng của hiệp hội tiết kiệm và cho vay tự phát - Rosca. Theo như quy định trong Nghị định 144/2006/NĐ-CP gọi là họ có lãi. Theo đó, một người đứng ra mở thăm, gọi là chủ cái. Chủ cái thường là người có tài sản, có uy tín để tạo sự tin cậy đối với những người tham gia khi góp tiền vào thăm. Chủ cái tập hợp một số người muốn tham gia, và họp bàn đề ra cách thức hoạt động cụ thể như số tiền góp, thời gian góp... Các thành viên thường cùng ở một xã. Thời gian góp thăm mỗi lần thay đổi khác nhau theo từng xã và từng thăm khác nhau, có thể là 1, 2 hoặc 3 tháng. Số người tham gia một thăm cũng rất khác nhau giữa các thăm. Thường thì với thời gian góp thăm là 1 tháng/lần thì số người tham gia một thăm sẽ là 12 người, với lý do đơn giản là như vậy thì chu kỳ thăm sẽ kết thúc sau vừa tròn 1 năm. Về lãi suất, những người tham gia khi có nhu cầu mua thăm, nhất là mua những lần đầu tiên thường phải bỏ lãi khá cao, đôi khi có thể gấp 1,5 đến 2,5 lần lãi suất cho vay của NHNo&PTNT trên địa bàn huyện. Bảng 3 thể hiện thực trạng tín dụng phi chính thức dưới hình thức thăm qua khảo sát.

**Bảng 3. Quy mô hoạt động thăm của các hộ nông dân ở 3 huyện
Quảng Xương, Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc**

Nội dung	Quảng Xương	Hoàng Hóa	Vĩnh Lộc
1. Số thành viên tham gia (hộ)	8 - 12	8 - 15	8 - 15
2. Số vốn một lần góp			
Cao nhất (triệu đồng)	2	2	3
Thấp nhất (triệu đồng)	1	1	1
3. Thời gian một lần góp (tháng)			
Ngắn nhất	1	1	1
Dài nhất	2	2	3

(Nguồn: Nhóm tác giả điều tra)

Theo khảo sát của nhóm tác giả, thông thường mức góp 1 lần ở mức trung bình từ 1 - 2 triệu đồng. Tuy nhiên ở những xã dân cư có kinh tế khá giả hơn thì mức góp mỗi lần có thể lên tới 7 triệu đồng. Sở dĩ mức góp cao như vậy là do thu nhập của một số hộ dân cư buôn bán ở mức cao và ổn định, họ cần một lượng vốn lớn cho nhu cầu kinh doanh cuối năm nên khả năng tích lũy cũng phải cao. Thường với những mức góp cao như vậy, lãi suất đi kèm trong mỗi lần mua thăm cũng sẽ rất cao.

Tín dụng dưới hình thức hộ

Đây cũng là một trong những hình thức của Rosca, mà theo quy định trong Nghị định 144/2006/NĐ-CP, một số tồn tại dưới hình thức hộ không lãi, một số khác lại tồn tại dưới hình thức hộ có lãi. Các thành viên tham gia hộ thường có mối quan hệ quen biết nhau giữa anh em, họ hàng, bạn bè, làng xóm... trong đó cũng có một người làm chủ cái. Bảng 4 thể hiện thực trạng tín dụng phi chính thức dưới hình thức hộ qua khảo sát của nhóm tác giả.

Bảng 4. Quy mô hoạt động hộ trên địa bàn 3 huyện Quảng Xương, Hoằng Hóa, Vĩnh Lộc

Nội dung	Quảng Xương	Hoằng Hóa	Vĩnh Lộc
1. Số thành viên tham gia (hộ)	5 - 14	6 - 14	5 - 14
2. Số vốn một lần góp			
Cao nhất (triệu đồng)	2	2	2
Thấp nhất (triệu đồng)	0,5	0,5	0,5
3. Thời gian một lần góp (tháng)			
Ngắn nhất	1	1	1
Dài nhất	2	2	2

(Nguồn: Nhóm tác giả điều tra)

Như vậy, số lượng thành viên tham gia mỗi một hộ từ 5 - 14 thành viên, mỗi lần góp từ 0,5 - 2 triệu đồng, phù hợp với thu nhập của từng thành viên tham gia. Thời gian góp hộ ngắn (từ 1 - 2 năm), chủ yếu phục vụ cho nhu cầu vốn ngắn hạn của các hộ dân cư.

Tín dụng hộ hàng, bạn bè, làng xóm

Đây là hình thức tín dụng giữa những người họ hàng, bạn bè, làng xóm với nhau, mang tính chất của một hình thức tín dụng ưu đãi với lãi suất rất thấp, thường là bằng 0%. Mục đích vay thường phục vụ cho tiêu dùng là chủ yếu, đặc biệt là khi hộ nông dân có nhu cầu đột xuất như làm nhà, ốm đau, ma chay, cưới hỏi..., ít trường hợp vay để sản xuất kinh doanh. Lãi suất hầu hết bằng 0%, trường hợp có lãi thì lãi rất thấp, chủ yếu xảy ra khi khoản vay lớn, và thời hạn vay kéo dài, nhưng những trường hợp này cũng rất hiếm khi xảy ra. Về thời hạn vay, phần lớn trong các quan hệ tín dụng theo kiểu này, người cho vay và người đi vay không thỏa thuận thời hạn hoàn trả. Hình thức trả nợ cũng khá linh động, có thể trả dần khoản vay, hoặc trả toàn bộ khoản vay vào một thời điểm. Bảng 5 thể hiện thực trạng tín dụng phi chính thức dưới hình thức vay, mượn hộ hàng, bạn bè, làng xóm qua khảo sát của nhóm tác giả.

Bảng 5. Quy mô hoạt động vay, mượn hộ hàng, bạn bè, làng xóm trên địa bàn huyện Quảng Xương, Hoằng Hóa, Vĩnh Lộc

Nội dung	Quảng Xương	Hoằng Hóa	Vĩnh Lộc
1. Mức vay một lượt hộ (triệu)			
Cao nhất	30	30	50
Thấp nhất	2	2	2
2. Lãi suất cho vay (%/tháng)	0	0	0

(Nguồn: Nhóm tác giả điều tra)

Tín dụng tư thương (tín dụng dưới hình thức mua bán chịu)

Hoạt động mua bán chịu (tín dụng tư thương) khá phổ biến trên địa bàn 3 huyện Quảng Xương, Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc. Mức mua chịu đối với một lượt hộ trên địa bàn biến động rất lớn. Lãi suất mua chịu được tính luôn vào giá cả hàng hóa bán ra cũng có sự biến động lớn, và một phần còn tùy thuộc vào mối quan hệ giữa người bán chịu và người mua chịu. Về thời hạn trả nợ, do tín dụng tư thương là hình thức cho vay bằng hiện vật và hoàn trả bằng tiền nên thường có thời gian hoàn trả ngắn, để tránh sự mất giá của đồng tiền. Về thủ tục vay, tín dụng tư thương cũng có thủ tục khá đơn giản, dễ dàng.

2.2. Đánh giá chung thực trạng vay vốn tín dụng phi chính thức tại khu vực nông thôn tỉnh Thanh Hóa*Những ưu điểm của hình thức vay vốn tín dụng phi chính thức*

Thứ nhất, các hình thức tín dụng phi chính thức có thủ tục cho vay đơn giản, chỉ cần người vay đáp ứng được các điều kiện của người cho vay thì hoạt động chuyển giao vốn được thực hiện mà không cần ràng buộc về tài sản thế chấp; *Thứ hai*, tín dụng phi chính thức đã đáp ứng được một số lượng lớn nhu cầu về vốn cho các hộ gia đình; *Thứ ba*, các hình thức tín dụng phi chính thức có thời hạn cho vay đa dạng, linh hoạt.

Những hạn chế của hình thức tín dụng phi chính thức

Bên cạnh những ưu điểm trên, hình thức tín dụng phi chính thức ở khu vực nông thôn hiện nay cũng đang tiềm tàng nhiều rủi ro xuất phát từ những hạn chế của thị trường tín dụng này.

Thứ nhất, lãi suất của nhiều hình thức tín dụng phi chính thức rất cao. Điển hình như hình thức vay nóng, chơi họ. Với mức lãi suất gấp 1,5 đến 4 lần lãi suất cho vay của khu vực tín dụng chính thức như kết quả điều tra. Với các hộ nghèo, không có nguồn thu nhập ổn định, khi gặp phải những khó khăn như ốm đau, bệnh tật, tiền cho con cái đi học..., vay từ các nguồn với lãi suất cao rất có khả năng tạo thêm sức ép cho gia đình, và đẩy họ rơi vào vòng luẩn quẩn của đói nghèo; *Thứ hai*, tín dụng phi chính thức không đáp ứng nhu cầu vốn trung, dài hạn của người dân, do lo ngại về giá trị của những khoản vay trung và dài hạn lớn, rủi ro giảm giá trị của đồng tiền theo thời gian; *Thứ ba*, tín dụng phi chính thức mang đến những tác động tiêu cực về mặt an ninh - xã hội. Quan hệ tín dụng hoàn toàn dựa trên nguyên tắc tự nguyện và uy tín của bên đi vay là chủ yếu mà không kèm theo một giấy tờ ràng buộc có giá trị pháp lý dẫn đến kết quả là có những trường hợp người đi vay không trả được nợ, người cho vay phải chịu mất hoặc dùng vũ lực để đòi nợ, gây ra những vụ lộn xộn, mất trật tự, an ninh trong địa phương. Đặc biệt đã có nhiều trường hợp, chủ cái hoặc thành viên tham gia bỏ trốn, các thành viên khác phải chịu mất tiền đối với hình thức chơi thăm trên địa bàn nghiên cứu.

Mặt hạn chế của tín dụng phi chính thức cần được khắc phục. Đặc biệt, các hình thức tín dụng phi chính thức có lãi suất cao như vay nóng, chơi thăm cần có sự quản lý của các cơ quan luật pháp ở mức độ nhất định, nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của các hình thức này. Nhưng xét về lâu dài, các biện pháp hành chính thường tỏ ra không hiệu quả. Để giải quyết triệt để những mặt tiêu cực này, những giải pháp hoàn thiện và phát triển thị trường tín dụng khu vực nông thôn sẽ là giải pháp lâu dài và hiệu quả nhất. Trong đó, quan trọng nhất vẫn là các giải pháp liên quan đến các tổ chức tín dụng chính thức, đưa các tổ chức tín dụng chính thức trở nên quen thuộc và là kênh cung ứng vốn chủ đạo cho người dân nông thôn.

3. KẾT LUẬN

Bài viết này nghiên cứu thực trạng tín dụng phi chính thức tại khu vực nông thôn. Bằng việc điều tra, khảo sát thực trạng tín dụng phi chính thức tại 3 huyện Quảng Xương, Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc, nghiên cứu đã chỉ ra được ba khía cạnh tiêu cực của hình thức tín dụng phi chính thức tại địa bàn nghiên cứu. Những khía cạnh tiêu cực này đòi hỏi phải phát triển kênh tín dụng chính thức trở thành kênh tín dụng chủ đạo phục vụ nhu cầu về vốn cho phát triển kinh tế và cải thiện đời sống của người nông thôn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Đông (2006), *Thị trường tín dụng phi chính thức ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng, số 51, tháng 8.
- [2] Đào Minh Hương (2016), *Tín dụng ở nông thôn Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 12, (109).
- [3] S.Tilakaratna (1996), *Credit schemes for the rural poor: Some conclusions and lessons from practice*, Discussion Paper, International Labour Organization.
- [4] World Bank (2000), *Vietnam: Advancing Rural Development-From Vision to Action*.

THE CURRENT SITUATION OF INFORMAL CREDIT IN RURAL AREAS OF THANH HOA PROVINCE - A CASE STUDY IN QUANG XUONG, HOANG HOA AND VINH LOC DISTRICTS

Ngo Viet Huong

ABSTRACT

The paper studies the situation of borrowing from informal credit capital in rural areas in Thanh Hoa province, specifically in the districts of Quang Xuong, Hoang Hoa and Vinh Loc; assessing the advantages and limitations as well as the causes of the limitations in the form of informal credit loans of local rural people. Based on this, recommendations are proposed to reduce the risks of informal credit.

Keywords: *Informal credit, rural areas, Thanh Hoa province.*

* Ngày nộp bài: 20/9/2019; Ngày gửi phản biện: 2/10/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở mã số ĐT-2018-42 của Trường Đại học Hồng Đức